

**PREFERRED LIARS GOLF LEAGUE -- 2026 WEEK-TO-WEEK RESULTS**

Tm#	Names	Wk-1	Wk-2	Wk-3	Wk-4	Wk-5	Wk-6	Wk-7	Wk-8	Wk-9	Wk-10	Wk-11	Wk-12	Wk-13	Wk-14	Wk-15	Wk-16	Wk-17	Wk-18	Wk-19	Wk-20	Wk-21	Wk-22	Wk-23	Wk-24	3 - 2 - 2 - 1 - 0					PTS	Place						
																									WIN	FW	TIE	LQ	NQ									
A1	Shawn MacLeod Dan McKinney		WIN	TIE	NQ	TIE	WIN	WIN	WIN	NQ																		4	-	0	-	2	-	0	-	2	16	2nd
A2	Dave Nolan Jack Guilford		NQ	NQ	NQ	WIN	LQ	WIN	NQ	WIN																		3	-	0	-	0	-	1	-	4	10	8th
A3	Rusty Madden Bob Malone		NQ	NQ	WIN	WIN	NQ	LQ	NQ	LQ																		2	-	0	-	0	-	2	-	4	8	10th
A4	Charlie Guilford Bill Hurley		NQ	WIN	NQ	LQ	NQ	LQ	NQ	NQ																		1	-	0	-	0	-	2	-	5	5	12th
A5	Paul Nicklas Ernie Baird		NQ	TIE	NQ	NQ	NQ	LQ	NQ	NQ																		0	-	0	-	1	-	1	-	6	3	13th
A6	Al Giannini Tony Giannini		NQ	WIN	NQ	NQ	NQ	LQ	NQ	LQ																		1	-	0	-	0	-	2	-	5	5	12th
A7	Glenn Brown Dave White		NQ	LQ	WIN	LQ	NQ	NQ	WIN	LQ																		2	-	0	-	0	-	3	-	3	9	9th
B1	Mike Baird Mike Garner		NQ	WIN	NQ	WIN	NQ	NQ	WIN	WIN																		4	-	0	-	0	-	0	-	4	12	6th
B2	John McDonough Mike McDonough		NQ	WIN	NQ	WIN	WIN	LQ	NQ	NQ																		3	-	0	-	0	-	1	-	4	10	8th
B3	John Montalbano Brian Zechello		NQ	WIN	TIE	TIE	NQ	WIN	NQ	NQ																		2	-	0	-	2	-	0	-	4	10	8th
B4	Steve Wright Barry Kaiser		WIN	WIN	WIN	LQ	NQ	NQ	NQ	WIN																		4	-	0	-	0	-	1	-	3	13	5th
B5	John Lydon Bo Baird		NQ	NQ	NQ	LQ	NQ	LQ	WIN	NQ																		1	-	0	-	0	-	2	-	5	5	12th
B6	Dave Miglietta Rob Lotterhand		NQ	WIN	NQ	WIN	WIN	WIN	WIN	WIN																		6	-	0	-	0	-	0	-	2	18	1st
B7	Scott Lotterhand Buddy Hurlburt		NQ	LQ	WIN	WIN	NQ	NQ	WIN	WIN																		4	-	0	-	0	-	1	-	3	13	5th
C1	Mitch Leaman Dave Bonneau		NQ	WIN	TIE	WIN	NQ	NQ	WIN	LQ																		3	-	0	-	1	-	1	-	3	12	6th
C2	John Neenan Trevor MacLeod		NQ	LQ	NQ	LQ	LQ	WIN	WIN	LQ																		2	-	0	-	0	-	4	-	2	10	8th
C3	Jeff McHale Zach McHale		WIN	TIE	NQ	WIN	NQ	LQ	NQ	NQ																		2	-	0	-	1	-	1	-	4	9	9th
C4	Ed McDonough Nick Zechello		NQ	NQ	NQ	LQ	LQ	NQ	NQ	NQ																		0	-	0	-	0	-	2	-	6	2	14th
C5	Roger Thoms Kevin Rogers		FW	WIN	NQ	NQ	WIN	WIN	NQ	WIN																		4	-	1	-	0	-	0	-	3	14	4th
C6	Mike Grable Chris Googins		NQ	TIE	WIN	WIN	WIN	NQ	NQ	WIN																		4	-	0	-	1	-	0	-	3	14	4th
C7	Pete Townsend Josh Worrall		NQ	WIN	NQ	NQ	NQ	WIN	NQ	WIN																		3	-	0	-	0	-	0	-	5	9	9th
D1	Bill McIver Jim Duche		NQ	LQ	NQ	NQ	NQ	LQ	WIN	LQ																		1	-	0	-	0	-	3	-	4	6	11th
D2	Mark Adams Brian Calnan		NQ	LQ	FW	NQ	WIN	LQ	NQ	WIN																		2	-	1	-	0	-	2	-	3	10	8th
D3	Ryan Rantala Mike Callahan		NQ	NQ	WIN	NQ	WIN	WIN	NQ	WIN																		4	-	0	-	0	-	0	-	4	12	6th
D4	John Tomasello Ken Twigg		NQ	NQ	FW	WIN	WIN	WIN	NQ	NQ																		3	-	1	-	0	-	0	-	4	11	7th
D5	Steve McDonough Steve Ford		NQ	WIN	NQ	NQ	NQ	WIN	NQ	WIN																		3	-	0	-	0	-	0	-	5	9	9th
D6	Kelly Stephenson Jon Vines		NQ	NQ	WIN	WIN	NQ	WIN	NQ	LQ																		3	-	0	-	0	-	1	-	4	10	8th
D7	Brian Murray John Toler		NQ	LQ	FW	WIN	WIN	WIN	WIN	NQ																		4	-	1	-	0	-	1	-	2	15	3rd

# # PLAY OFF WEEK # # # PLAY OFF WEEK # # #

**LEGEND : WIN - 3 POINTS (QUOTA & WIN) / FW - 2 POINTS (FORFEIT WIN & NO QUOTA) / TIE - 2 POINTS (QUOTA & TIE) / LQ - 1 POINT (QUOTA & LOSS) / NQ - 0 POINTS (NO QUOTA)**